

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TÂM AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC TAM AN PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0901146893

**3. Ngày thành lập:** 28/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

CL20/12 khu Chiêm Mai, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0904521550

Fax:

Email: gomhabien@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                      | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                             | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                             | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                        | 4390     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh                                                           | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                            | 4659     |
| 7.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                               | 4661     |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: -Bán buôn quặng kim loại;<br>- Bán buôn sắt, thép,<br>- Bán buôn kim loại khác (trừ vàng) | 4662     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                    | 4663     |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn bao bì                                                             | 4669     |
| 11. | Khai thác quặng sắt                                                                                                                        | 0710     |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                        | 7110     |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                             | 7410     |
| 14. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                            | 0810     |
| 15. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                        | 1702     |
| 16. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic                                                                       | 2220     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa<br>Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa như:<br>+ Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hoá thạch silic.<br>+ Gạch, ngói chịu lửa.<br>+ Sản xuất bình, nồi, vôi, ống.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2391        |
| 18. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2392        |
| 19. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác<br>Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh;<br>- Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác;<br>- Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm;<br>- Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp;<br>- Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa;<br>- Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;<br>- Sản xuất các sản phẩm bằng gốm chưa được phân vào đâu. | 2393(Chính) |
| 20. | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2399        |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4789        |
| 22. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4101        |
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4102        |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4222        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4229        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4299        |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321        |
| 30. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4741        |
| 31. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4742        |
| 32. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4752        |
| 33. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4759        |

